

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN VÕ NHAİ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do - Hạnh Phúc**

Số: **617** /UBND-LĐTĐBXH  
V/v triển khai thực hiện một số  
nhiệm vụ lĩnh vực người có công

Võ Nhai, ngày **15** tháng 3 năm 2022

Kính gửi:

- Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện;
- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

Thực hiện Công văn số 533/SLĐTĐBXH ngày 07/3/2022 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Thái Nguyên về việc triển khai một số nhiệm vụ lĩnh vực người có công.

UBND huyện Võ Nhai yêu cầu Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện phối hợp với các cơ quan chuyên môn và UBND các xã, thị trấn thực hiện một số nhiệm vụ như sau:

**1. Rà soát, hướng dẫn lập hồ sơ đề nghị cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” đối với người hy sinh thuộc các trường hợp quy định tại Điều 14 Pháp lệnh nhưng chưa được cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” mà thân nhân đã được giải quyết chế độ ưu đãi từ ngày 01/01/1995 đến ngày 30/9/2006**

- Căn cứ, thủ tục hồ sơ quy định tại Điều 22 Nghị định số 131/NĐ-CP.
- Kết quả gửi về Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày 28/3/2022.

**2. Rà soát, hướng dẫn lập hồ sơ đề nghị cấp đổi Bằng “Tổ quốc ghi công”**

-Đối tượng người hy sinh đã được cấp Bằng “Tổ quốc ghi công” của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bằng “Tổ quốc ghi ơn” của Bộ trưởng Bộ Thương binh - Cựu binh chưa được đổi thành Bằng “Tổ quốc ghi công” do Thủ tướng Chính phủ cấp và thân nhân đã được giải quyết chế độ ưu đãi từ ngày 31/12/1995 trở về trước.

- Điều kiện, căn cứ, hồ sơ, thủ tục thực hiện theo quy định tại Điều 23 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP.

- Kết quả gửi về Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày 28/3/2022.

**3. Hướng dẫn đề nghị giải quyết hưởng thêm một chế độ trợ cấp đối với thương binh đồng thời là bệnh binh; thương binh đang hưởng chế độ mất sức lao động**

Tuyên truyền phổ biến chính sách đến các đối tượng không hưởng chế độ ưu đãi theo Pháp lệnh ưu đãi người có công tại thời điểm tháng 3/2022 là thương binh đồng thời là bệnh binh; là thương binh đang hưởng chế độ mất sức lao động được quy định tại Điều 43, Điều 44 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP. Trường hợp các đối tượng đủ điều kiện có đơn đề nghị theo Mẫu số 19 Phụ lục I Nghị định số 131/2021/NĐ-CP gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để phối hợp xem xét giải quyết theo quy định.

**Lưu ý:**

- Đối với Thương binh loại B chỉ tiếp nhận đơn đề nghị đối với những quân nhân, công an nhân dân được xác nhận là thương binh loại B từ trước ngày 31/12/1993 (gọi là quân nhân bị nạn lao động) quy định tại Điều 40 Nghị định 28/CP năm 1994 ngày 29/4/1995 của Chính phủ.

- Đối với Bệnh binh hạng 3, chỉ tiếp nhận đơn đề nghị đối với những quân nhân, công an nhân dân bị mắc bệnh, mất sức lao động từ 41% đến 60%, đã được xác nhận là bệnh binh hạng 3 từ ngày 31/12/1994 trở về trước (gọi là quân nhân bị bệnh nghề nghiệp), quy định tại Khoản 1 Điều 52 Nghị định 28/1995/NĐ-CP ngày 29/4/1995 của Chính phủ và bệnh binh hạng 3 được giải quyết theo quy định tại Thông tư số 18/TT-LĐTBXH ngày 27/6/1997 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chế độ trợ cấp đối với quân nhân, công an nhân dân bị bệnh nghề nghiệp theo Nghị định số 28/1995/NĐ-CP ngày 29/4/1995 của Chính phủ.

**4. Rà soát, hướng dẫn lập hồ sơ đề nghị giải quyết chế độ trợ cấp đối với người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế đã chết mà chưa được hưởng chế độ trợ cấp một lần và chế độ mai táng phí (gọi tắt người hoạt động kháng chiến)**

Căn cứ người hoạt động kháng chiến trên địa bàn và quá trình giải quyết chế độ chính sách để thực hiện rà soát, trong đó tập trung chủ yếu đối tượng từ trần từ ngày 01/01/1995 trở lại. Trường hợp đủ điều kiện giải quyết thì lập hồ sơ đề nghị theo quy định như sau:

- Trợ cấp một lần đối với đại diện thân nhân của người hoạt động kháng chiến đã chết mà chưa được hưởng chế độ trợ cấp một lần. Quy định tại Khoản 2 Điều 67 và Khoản 1 Điều 122 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP. Trình tự thủ tục hồ sơ, thực hiện theo quy định tại Điều 66 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP.

- Trợ cấp mai táng phí đối với cá nhân hoặc tổ chức thực hiện mai táng đối với người hoạt động kháng chiến chưa được hưởng trợ cấp một lần khi chết. Trình tự thủ tục hồ sơ, thực hiện theo quy định tại điều 122 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP. Mức trợ cấp mai táng phí đối với người có công từ trần thực hiện theo mức quy định tại thời điểm người có công từ trần (quy định tại Khoản 1, Điều 121 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP).

**Lưu ý:** Chế độ mai táng phí thực hiện theo mức quy định tại thời điểm người có công từ trần.

**5. Rà soát, hướng dẫn lập hồ sơ đề nghị giải quyết chế độ trợ cấp đối với người có công giúp đỡ cách mạng chết mà chưa được hưởng chế độ ưu đãi**

- Trợ cấp một lần đối với đại diện thân nhân của người có công giúp đỡ cách mạng đã chết mà chưa được hưởng chế độ ưu đãi được hưởng trợ cấp một lần kể từ tháng Sở Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành quyết định. Quy định tại Khoản 3, Điều 70 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP. Trình tự thủ tục hồ sơ, thực hiện theo quy định tại Điều 69 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP.

- Trợ cấp mai táng phí đối với cá nhân hoặc tổ chức thực hiện mai táng đối với người có công giúp đỡ cách mạng chưa hưởng trợ cấp ưu đãi mà chết. Trình tự, thủ tục hồ sơ thực hiện theo quy định tại Điều 122 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP.

**Lưu ý:** Chế độ mai táng phí thực hiện theo mức quy định tại thời điểm người có công từ trần.

**6. Rà soát, lập danh sách đối tượng tuất liệt sĩ và vợ hoặc chồng liệt sĩ đã đi lấy chồng hoặc vợ khác**

Căn cứ danh sách đối tượng chi trả trợ cấp ưu đãi tháng 3 năm 2022 lập thành 02 danh sách:

- Người đang hưởng trợ cấp tuất liệt sĩ, tuất nuôi dưỡng liệt sĩ theo biểu mẫu số 01 kèm theo.

- Người đang hưởng trợ cấp đối với vợ hoặc chồng liệt sĩ đi lấy chồng hoặc vợ khác theo biểu Mẫu số 02 kèm theo.

- Kết quả gửi về Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội trước ngày 20/3/2022.

**7. Báo cáo kết quả thống kê hộ gia đình người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ có nhu cầu hỗ trợ cải thiện nhà ở giai đoạn 2021 - 2025**

- Thực hiện theo Công văn số 502/UBND-KT&HT ngày 03/03/2022 của UBND huyện Võ Nhai về việc báo cáo số liệu hộ gia đình người có công với cách mạng và thân nhân liệt sĩ cần hỗ trợ cải thiện nhà ở giai đoạn 2021 - 2025.

- Báo cáo bổ sung Biểu tổng hợp kết quả thống kê theo Phụ biểu số 03. Số liệu báo cáo phải đúng thực trạng nhà ở của người có công tại thời điểm rà soát; đảm bảo đúng đối tượng có hộ khẩu thường trú trên địa bàn; không lập danh sách hộ gia đình là vợ hoặc chồng liệt sĩ đã đi lấy chồng hoặc vợ khác.

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp Sở Xây dựng kiểm tra kết quả thực hiện của các UBND huyện và kiểm tra thực tế tại một số hộ gia đình. Thời gian từ ngày dự kiến tuần thứ 3 tháng 3/2022.

**8. Chủ động nghiên cứu để thực hiện các quy định trong giải quyết chế độ chính sách**

Do tình hình dịch bệnh Covid-19 còn nhiều diễn biến phức tạp, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chưa tổ chức được hội nghị tập huấn Pháp lệnh số 02 về ưu đãi người có công với cách mạng, Nghị định số 131/2021/NĐ-CP, do vậy Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội và UBND các xã, thị trấn chủ động nghiên cứu đề hướng dẫn người có công, thân nhân người có công trong việc đề nghị giải quyết chế độ chính sách được kịp thời và đúng quy định.

Với nội dung trên, Ủy ban nhân dân các huyện, yêu cầu Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện, UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện. /.

(Có các biểu mẫu kèm theo).

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;
- TT Huyện ủy, TT HĐND huyện;
- Đ/c Chủ tịch, các đ/c PCT UBND huyện;
- Lưu: VT, ~~VP~~.

anh

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Dương Văn Toàn**

**TỔNG HỢP HỢP HỘ NGƯỜI CÓ CÔNG, THÂN NHÂN LIỆT SĨ  
CÓ NHU CẦU HỖ TRỢ NHÀ Ở GIAI ĐOẠN 2021-2025**

Stt	Xã, thị trấn	Tổng số hộ có nhu cầu	Trong đó					Số hộ đã được hỗ trợ trước đây không thuộc QĐ 22/2013/QĐ-TTg
			Làm mới	Sửa chữa	Số hộ thuộc diện ưu tiên (1,2,...5)	Số hộ cận nghèo	Số hộ nghèo	
	<b>Cộng</b>							

Cán bộ theo dõi chính sách NCC

LÃNH ĐẠO UBND XÃ/THỊ TRẤN

## DANH SÁCH TUẤT LIỆT SĨ HƯỞNG TRỢ CẤP ƯU ĐÃI TẠI THỜI ĐIỂM THÁNG 3/2022

Stt	Họ và tên liệt sĩ	Họ và tên người hưởng chế độ tuất liệt sĩ	Mối quan hệ với liệt sĩ	Năm sinh	Quê quán	Thường trú	Tuất 1 liệt sĩ, tuất 2 liệt sĩ, tuất nuôi dưỡng	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9

Lưu ý: Trường hợp người hưởng trợ cấp có đồng thời 02 hộ khẩu hai địa phương khác nhau ghi vào cột số 9

Trường hợp từ 02 tuất liệt sĩ trở lên cột số 02 chỉ ghi một lần họ và tên liệt sĩ

**Cán bộ theo dõi chính sách NCC**

**LÃNH ĐẠO UBND XÃ/THỊ TRẤN**

**DANH SÁCH VỢ HOẶC CHỒNG LIỆT SĨ LẤY CHỒNG HOẶC VỢ KHÁC HƯỞNG CHẾ ĐỘ ƯU ĐÃI  
TẠI THỜI ĐIỂM THÁNG 3/2022**

Stt	Họ và tên liệt sĩ	Họ và tên người hưởng chế độ vợ hoặc chồng liệt sĩ đã đi lấy chồng hoặc vợ khác	Năm sinh	Quê quán	Thường trú	Ghi chú

Lưu ý: Trường hợp người hưởng trợ cấp có đồng thời 02 hộ khẩu hai địa phương khác nhau ghi thêm vào cột ghi chú

**Cán bộ theo dõi chính sách NCC**

**LÃNH ĐẠO UBND XÃ/THỊ TRẤN**